



TÓM TẮT BÁO CÁO

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH TẠI VIỆT NAM

Góc nhìn của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ

Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ có những đóng góp rất lớn, góp phần vào tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo. Nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ, nâng cao vị thế lãnh đạo cho nữ giới, thúc đẩy sự tham gia tích cực của phụ nữ trong kinh tế chính là động lực cho phát triển bền vững và bao trùm. Tuy nhiên, khoảng cách tiến tới bình đẳng trong lĩnh vực kinh tế còn rất xa.

Các doanh nhân nữ đang gặp phải rất nhiều khó khăn. Đó là những khó khăn từ môi trường kinh doanh, từ áp lực phải cân bằng giữa công việc và cuộc sống gia đình, định kiến xã hội và quan niệm sai lầm về vai trò của phụ nữ, định kiến về khả năng kinh doanh của phụ nữ và cả những phân biệt đối xử trong kinh doanh.

Tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam dù có một số cải thiện trong giai đoạn 2011-2018 nhưng lại giảm trong các năm 2019 và 2020, chưa đạt được mục tiêu đề ra trong Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới. Quy mô doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tập trung ở mức nhỏ, siêu nhỏ và với quy mô trung bình thấp hơn so với các doanh nghiệp do nam giới làm chủ.

Với sự hỗ trợ của Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia (DFAT) thông qua Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (Chương trình Aus4Reform), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện Báo cáo **Môi trường kinh doanh tại Việt Nam: Góc nhìn của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ**.

Sau Báo cáo lần đầu tiên công bố vào tháng 12 năm 2019, đây là Báo cáo thứ hai thể hiện những đánh giá của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ về môi trường kinh doanh từ cuộc điều tra doanh nghiệp dân doanh lớn nhất Việt Nam, dựa trên việc khai thác và phân tích dữ liệu khảo sát trên 10 nghìn doanh nghiệp tại 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc (khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh-PCI). Báo cáo cũng cố gắng phân tích sự biến chuyển về chất lượng của môi trường kinh doanh ở địa phương bằng cách so sánh từ các dữ liệu tương đồng qua các năm.

Nguồn lực từ các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ cần phải được khai thác để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, việc tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh

nghiệp do phụ nữ làm chủ phát triển rõ ràng là hết sức cần thiết. Do đó, việc thể hiện và phân tích những đánh giá, cảm nhận về môi trường kinh doanh từ góc nhìn của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ từ cuộc điều tra doanh nghiệp mới nhất năm 2020 để từ đó có những khuyến nghị cải thiện có ý nghĩa rất lớn.

Báo cáo mong muốn đưa ra các giải pháp trước mắt và lâu dài để nâng cao tính thuận lợi của môi trường kinh doanh đối với các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ nói riêng và thúc đẩy doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ phát triển, với sự tham gia của tất cả các đối tượng khác nhau trong cả khu vực công và khu vực tư để tăng cường trao quyền kinh tế cho phụ nữ, trong đó, cải thiện môi trường kinh doanh là một giải pháp có tác động lớn và đây cũng là một trong những ưu tiên của Chính phủ Việt Nam.

BỨC TRANH CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP DO PHỤ NỮ LÀM CHỦ

Số liệu thống kê chính thức¹:

242.326 là số doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ² trong tổng số 811.538 doanh nghiệp đang hoạt động trên toàn quốc tính đến 31 tháng 12 năm 2020.

Số lượng doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ ở các loại hình doanh nghiệp năm 2020

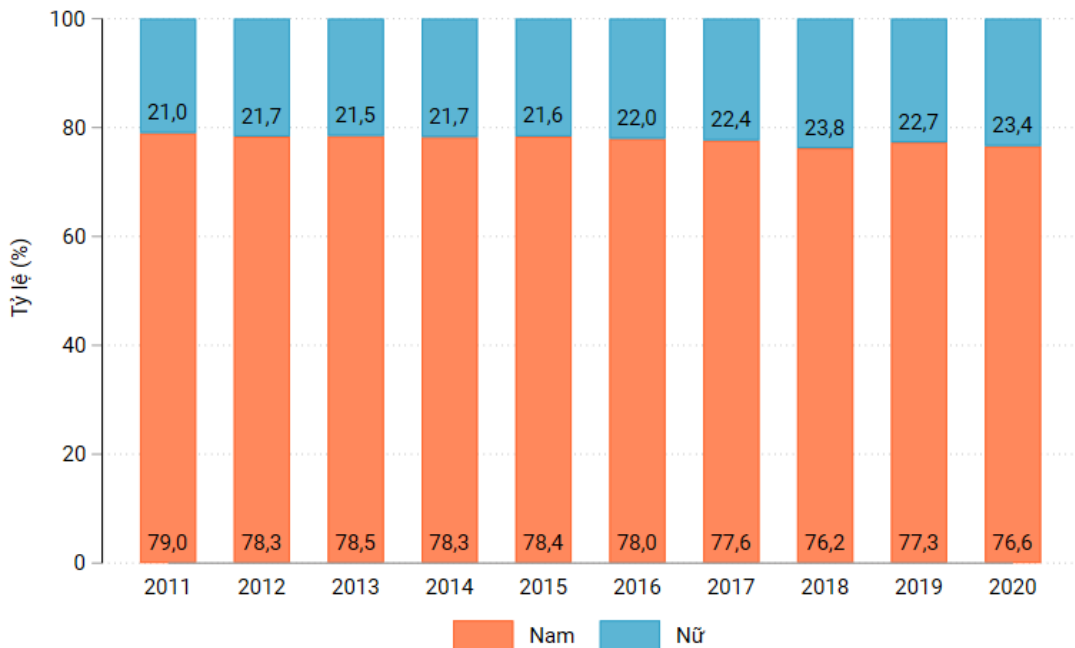
STT	Loại hình	Số lượng	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần	38.728	15,98%
2	Công ty hợp danh	8	0,003%
3	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	72.578	29,95%
4	Công ty TNHH một thành viên	120.608	49,77%
5	Doanh nghiệp tư nhân	10.404	4,29%
	Tổng	242.326	100%

*Nguồn: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Số liệu từ điều tra doanh nghiệp PCI 2020:

- Tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ³ năm 2020 là 23,4%

Hình 1: Tỷ lệ doanh nghiệp theo giới của chủ doanh nghiệp trong điều tra PCI 2011-2020



Nguồn: VCCI-USAID, Điều tra PCI

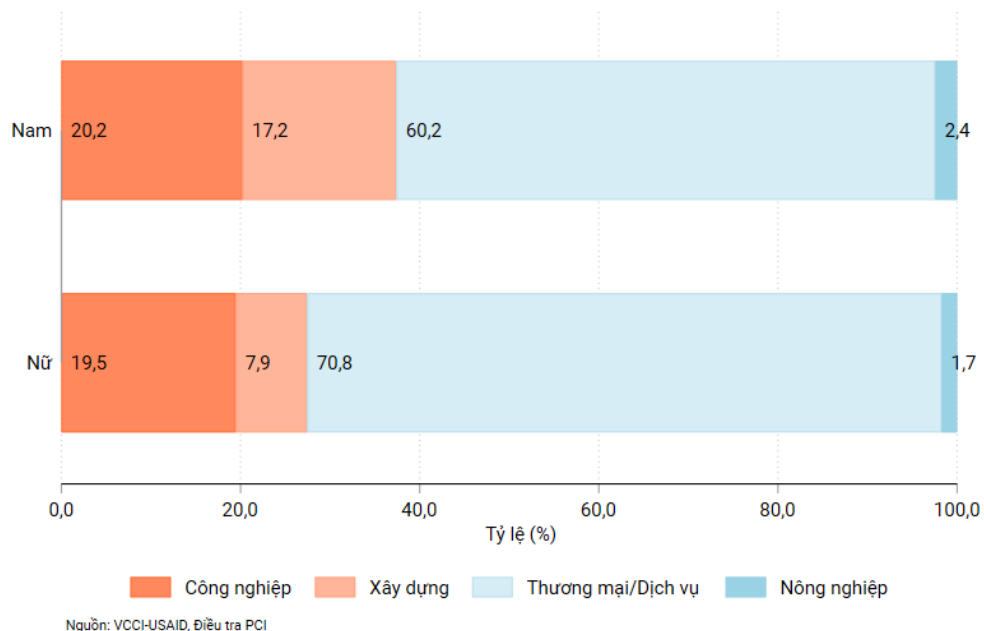
¹ Số liệu được cung cấp bởi Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

² Có đại diện theo pháp luật và chủ doanh nghiệp tư nhân là nữ.

³ Doanh nghiệp có Giám đốc, Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị là nữ hoặc có số thành viên/cố đồng là nữ từ 51% trở lên.

- Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại/dịch vụ.

Hình 2: Phân bố doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ theo lĩnh vực hoạt động năm 2020

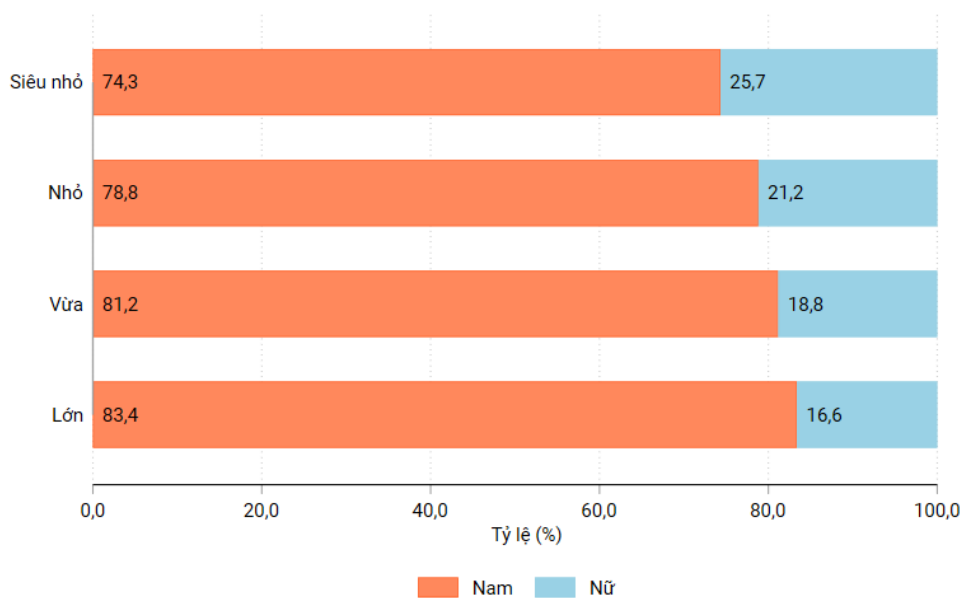


- Chủ yếu xuất phát từ hộ kinh doanh, khách hàng chính là thị trường trong nước.

Trong số các loại khách hàng của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, chiếm số đông nhất các cá nhân trong nước (66,2%), 62,8% là các doanh nghiệp tư nhân trong nước, 18,8% là các cơ quan nhà nước, 15% là doanh nghiệp nhà nước (DNNN), các nhóm khách hàng có yếu tố nước ngoài (doanh nghiệp FDI tại Việt Nam, khách hàng trực tiếp và gián tiếp là cá nhân, doanh nghiệp ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam) có tỷ lệ dưới 13%.

- Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm đa số (90,7%), chỉ có 2,2% là doanh nghiệp lớn.

Hình 3: Phân bố giới của chủ doanh nghiệp theo quy mô doanh nghiệp

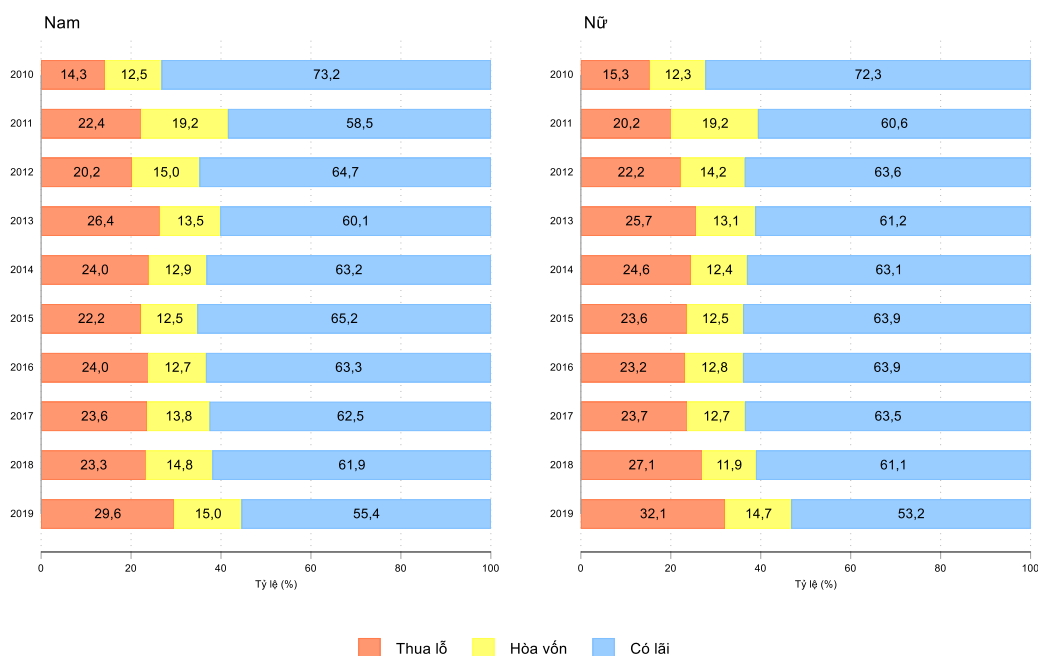


Nguồn: VCCI-USAID, Điều tra PCI

Xét về quy mô sử dụng lao động, qua 10 năm điều tra PCI gần đây, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ chủ yếu sử dụng dưới 50 lao động. Qua các năm, quy mô tổng số vốn kinh doanh của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ khiêm tốn và thay đổi không đáng kể, chủ yếu ở khoảng 1–5 tỷ đồng. Tính chung thì số doanh nghiệp có vốn kinh doanh từ 5 tỷ đồng trở xuống chiếm tỷ lệ nhiều nhất (khoảng 67–80% tổng số doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ trong 10 năm trở lại đây).

- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 kém hơn so với 2018 và không khả quan. Tỷ lệ doanh nghiệp có lãi giảm (53,2% so với 61,1% ở năm 2018), tỷ lệ doanh nghiệp bị thua lỗ tăng (32,1% so với 27,1%).

Hình 4: Kết quả kinh doanh doanh nghiệp theo giới của chủ doanh nghiệp qua các năm



Nguồn: VCCI-USAID, Điều tra PCI

Điều đáng chú ý, năm 2019 là năm chưa bị tác động bởi dịch COVID-19, kết quả kinh doanh giảm sút chứng tỏ các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ gặp nhiều khó khăn trở ngại hơn, trong đó có tác động không nhỏ của môi trường kinh doanh.

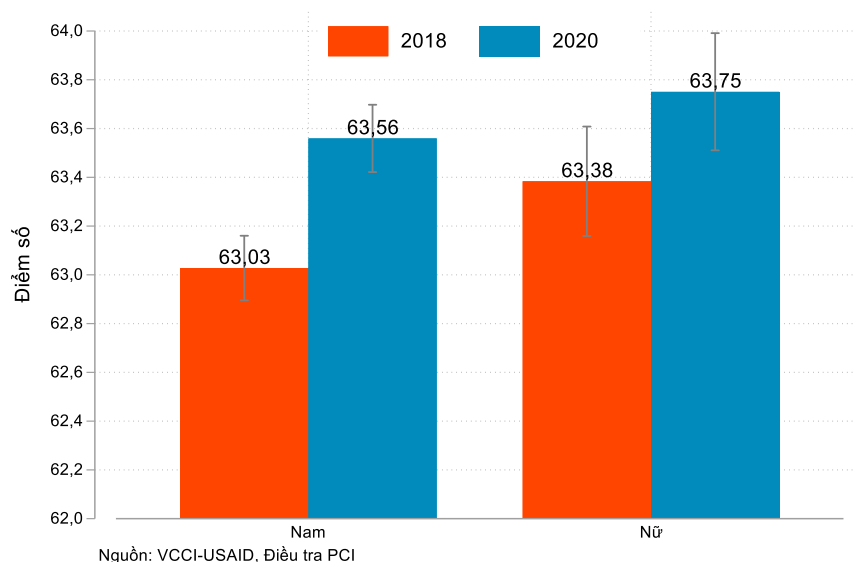
Không chỉ suy giảm theo thời gian, mà trong mối tương quan so sánh với các doanh nghiệp do nam giới làm chủ cũng cho thấy kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp do nữ giới làm chủ có phần kém hơn trong hai năm trở lại đây. Tỷ lệ doanh nghiệp do nữ làm chủ có lãi thấp hơn và tỷ lệ doanh nghiệp do nữ làm chủ thua lỗ cao hơn so với các doanh nghiệp do nam giới làm chủ.

ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Có cải thiện nhỏ so với PCI 2018

Về tổng quan, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ nhìn nhận về môi trường kinh doanh năm 2020 có cải thiện nhẹ so với năm 2018 (63,75 so với 63,38 điểm/100), nhưng vẫn chỉ ở mức trung bình khá.

Hình 5: Đánh giá tổng quan môi trường kinh doanh từ doanh nghiệp theo giới của chủ doanh nghiệp



Nhìn chung, các doanh nghiệp do nữ làm chủ đánh giá về chất lượng môi trường kinh doanh cao hơn so với các doanh nghiệp do nam làm chủ. Tuy nhiên, khoảng cách chênh lệch này đang có xu hướng giảm, từ mức 0,35 điểm năm 2018 xuống mức 0,19 điểm năm 2020. Như vậy, các biện pháp cải thiện môi trường kinh doanh trong hai năm qua có tác động tích cực đến các doanh nghiệp do nam giới làm chủ nhiều hơn so với các doanh nghiệp do nữ giới làm chủ.

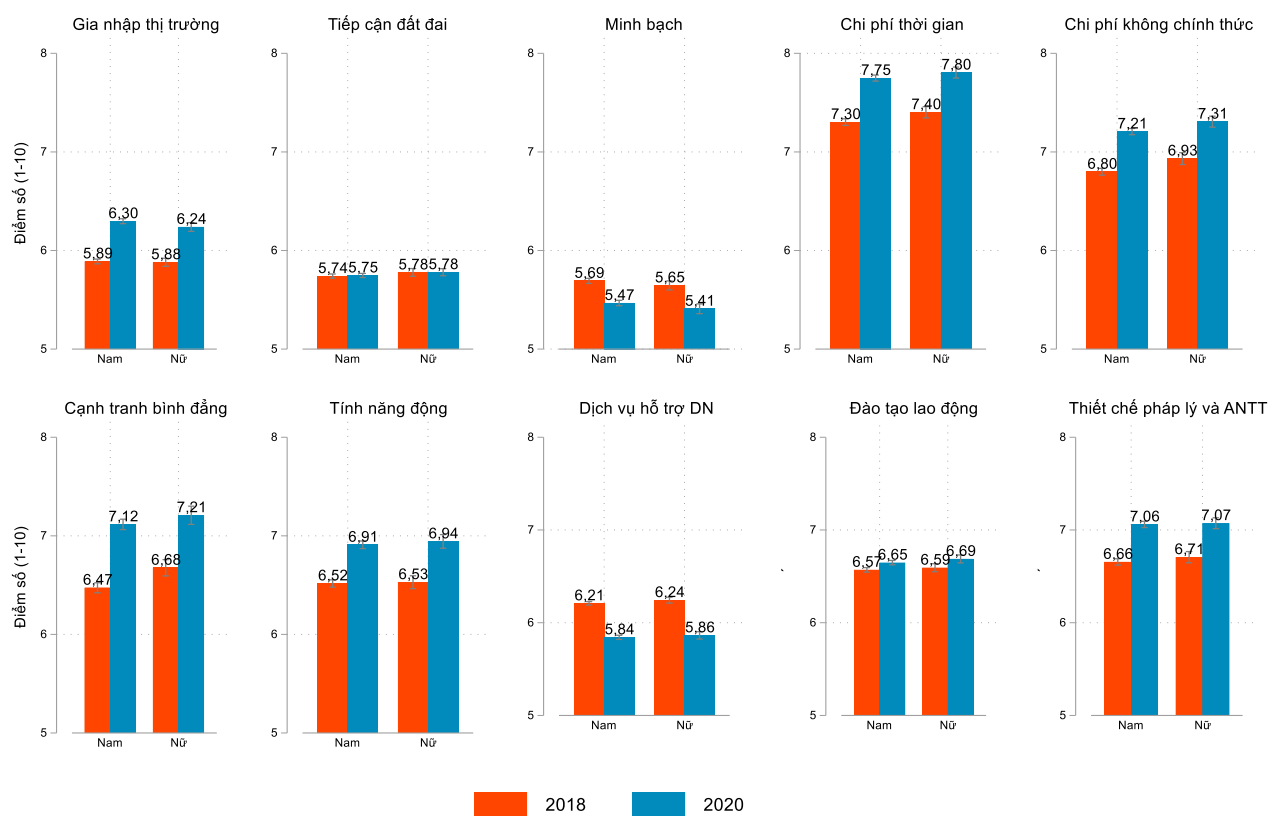
Những lĩnh vực có cải thiện là:

- Gia nhập thị trường;
- Chi phí thời gian;
- Chi phí không chính thức;
- Cạnh tranh bình đẳng;
- Tính năng động;
- Đào tạo lao động;
- Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự

Ba chỉ số không cải thiện và có điểm số thấp nhất (dưới 6/10):

- Tiếp cận đất đai;
- Tính minh bạch;
- Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

Hình 6: Chuyển biến trong các lĩnh vực điều hành kinh tế tại các địa phương (so sánh giữa PCI 2018 và 2020)



MÔI TRƯỜNG KINH DOANH: NHỮNG BIẾN CHUYỂN TÍCH CỰC ĐƯỢC NHÌN NHẬN

Môi trường kinh doanh bình đẳng hơn

Mức độ ưu ái với DNNN, doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp thân quen của cán bộ cơ quan nhà nước giảm.

Tuy nhiên vẫn còn 57,1% doanh nghiệp đồng ý rằng các hợp đồng mua sắm công, đất đai và các nguồn lực kinh doanh khác chủ yếu rơi vào tay các doanh nghiệp có liên kết chặt chẽ với cán bộ chính quyền.

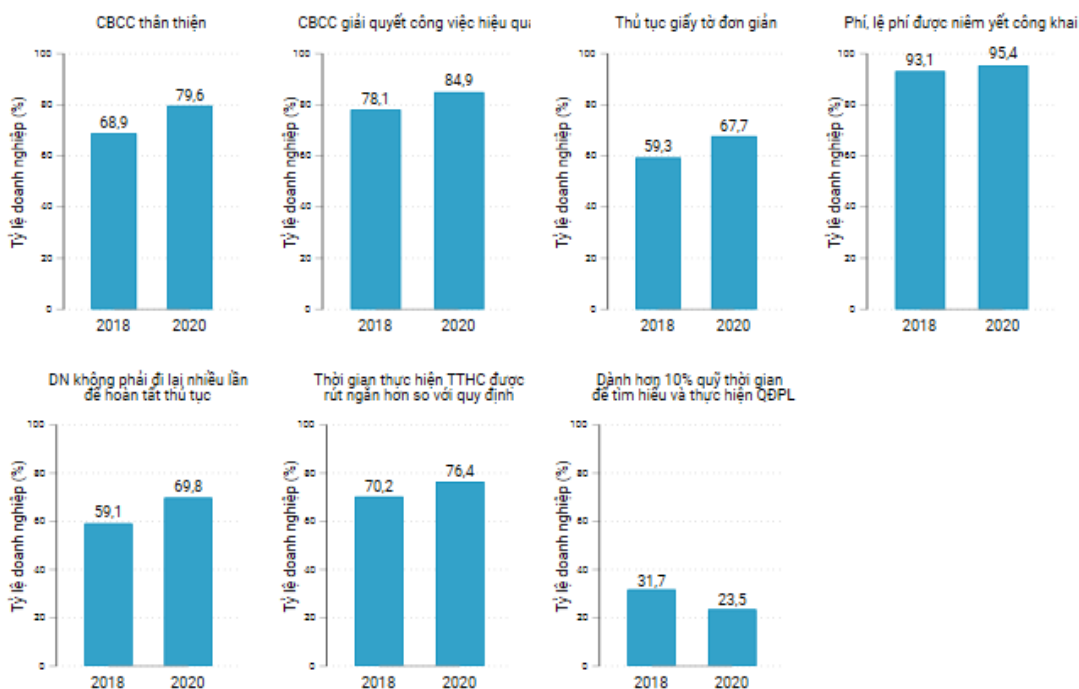
Chính quyền năng động, sáng tạo hơn trong việc tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, thái độ đối với hoạt động kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân có cải thiện

49,3% doanh nghiệp cho biết thái độ của chính quyền là tích cực.

Tỷ lệ doanh nghiệp được chính quyền phản hồi sau khi phản ánh khó khăn, vướng mắc là trên 93,4%.

Thủ tục hành chính thuận lợi hơn (Chi phí thời gian)

Hình 7: Đánh giá của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ về chất lượng giải quyết TTHC



Nguồn: VCCI–USAID, Điều tra PCI

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) rút ngắn hơn so với quy định. Số lượng doanh nghiệp phải dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện TTHC cũng giảm (23,5% so với mức 31,7% ở năm 2018).

Gánh nặng thanh, kiểm tra đã giảm bớt

Trong năm 2020, trung bình mỗi doanh nghiệp có 1,2 cuộc thanh tra. Chỉ có 3,4% số doanh nghiệp bị thanh, kiểm tra từ 5 cuộc trở lên. Tuy nhiên vẫn còn 13% doanh nghiệp nhận định cán bộ thanh, kiểm tra những nhiều doanh nghiệp, giảm so với tỷ lệ 16% ở năm 2018.

Gánh nặng chi phí không chính thức đã giảm đáng kể

Có chiều hướng giảm trong tỷ lệ doanh nghiệp phải trả các khoản chi phí không chính thức. Tình trạng những nhiều khi thực hiện TTHC có cải thiện.

So với năm 2018, có chiều hướng giảm trong tỷ lệ doanh nghiệp phải trả các khoản chi phí không chính thức. Tình trạng những nhiều khi thực hiện TTHC cũng được đánh giá là có cải thiện, sự lo ngại về tình trạng “chạy án” ở mức 22,4%, giảm so với tỷ lệ 29,3% doanh nghiệp lo ngại ở năm 2018.

Tuy nhiên trong lĩnh vực đất đai, tỷ lệ doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức khi thực hiện TTHC lại tăng lên, từ 25,3% ở 2018 lên 30,3% ở năm 2020.

Thiết chế pháp lý được củng cố

Chất lượng giải quyết tranh chấp tại tòa án được cải thiện.

Niềm tin vào thiết chế pháp lý được củng cố hơn.

34,6% doanh nghiệp cho rằng hệ thống pháp luật có cơ chế tố cáo cán bộ những nhiều. 89,2% doanh nghiệp cho rằng sẽ được bảo vệ hợp đồng và các quyền tài sản trong các tranh chấp liên quan đến hoạt động kinh doanh.

83% cho rằng chi phí (cả chính thức và không chính thức) khi giải quyết tranh chấp qua tòa án là chấp nhận được.

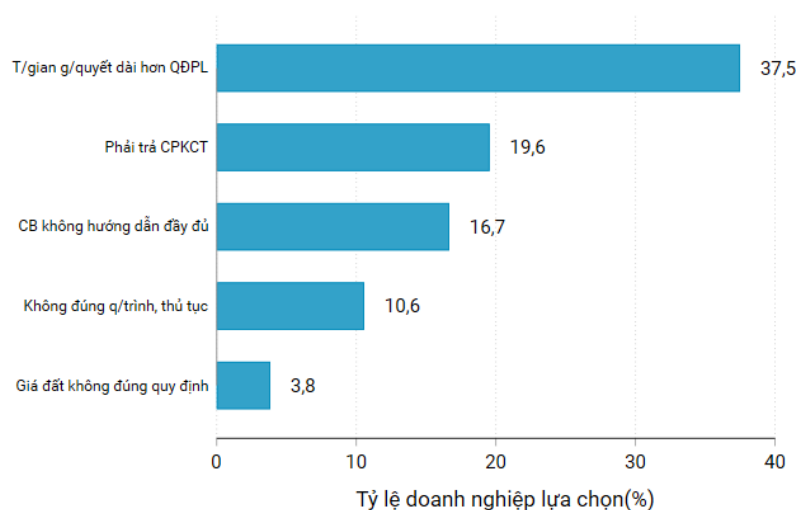
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH: NHỮNG CẢN TRỞ LỚN NHẤT CẦN ĐƯỢC CẢI THIỆN

Tiếp cận đất đai chưa thuận lợi

Tiếp cận đất đai và duy trì sự ổn định trong quá trình sử dụng đất để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh luôn là điều doanh nghiệp mong muốn, với các doanh nghiệp nhỏ thì đây là vấn đề rất khó khăn khi nguồn lực tài chính có hạn.

TTHC đất đai hiện nay theo đánh giá của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ còn rất nhiều khó khăn, cản trở. Việc này ảnh hưởng rất lớn tới kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Hình 8: Khó khăn cụ thể của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ khi thực hiện TTHC về đất đai



Nguồn: VCCI–USAID, Điều tra PCI

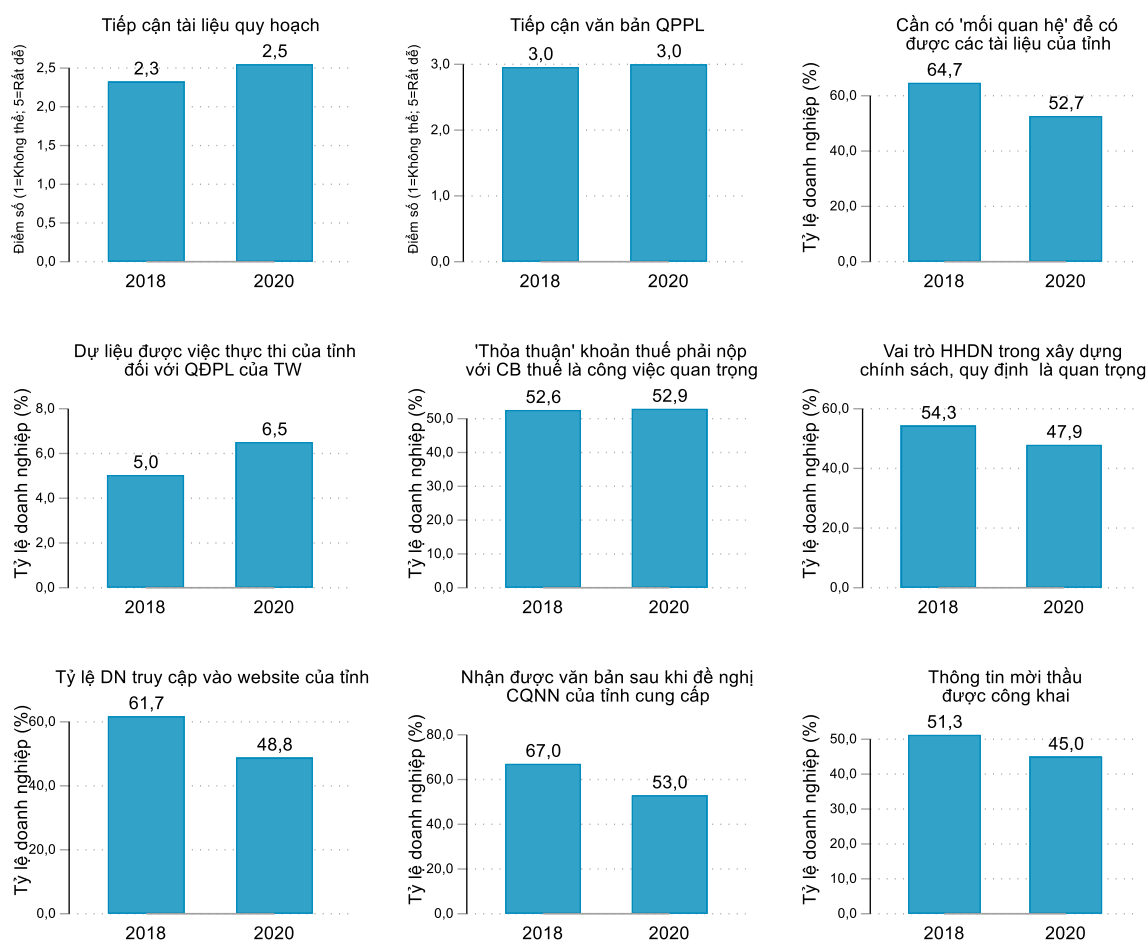
Thời gian giải quyết hồ sơ đất đai được đánh giá là khó khăn lớn nhất. Có tới 37,5% doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ cho rằng thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định.

19,6% cho rằng phải trả chi phí không chính thức khi làm TTHC. Việc các cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết TTHC không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ cũng làm khó cho doanh nghiệp. Xử lý không đúng quy trình, thủ tục và Giá đất không đúng với nội dung được niêm yết hoặc văn bản quy định cũng là lo lắng của các doanh nghiệp.

Nhiều doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ gặp khó khăn trong mở rộng mặt bằng kinh doanh, trong đó khó khăn phức tạp nhất là TTHC thuê, mua đất đai phức tạp (có tới 39% trả lời có khó khăn này), tiếp theo đó là Việc cung cấp thông tin dữ liệu về đất đai không thuận lợi nhanh chóng (28,8%), Quy hoạch đất đai của tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của doanh nghiệp cũng là trở ngại lớn (26,4%).

Khó khăn trong tiếp cận thông tin

Hình 9: Đánh giá của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ về mức độ minh bạch của môi trường kinh doanh



Nguồn: VCCI–USAID, Điều tra PCI

Theo đánh giá của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, đối với các văn bản quy phạm pháp luật (văn bản QPPL), mức độ tiếp cận dễ dàng chỉ được đánh giá ở mức 3/5, tiếp cận các tài liệu quy hoạch chỉ ở mức 2,5/5.

Mặc dù tỷ lệ có giảm so với năm 2018, nhưng tỷ lệ doanh nghiệp phải có mối quan hệ với cơ quan nhà nước mới tiếp cận được tài liệu của tỉnh là quá một nửa (52,7%). Sau khi đề nghị cung cấp những thông tin, văn bản không có sẵn trên các phương tiện thông tin đại chúng, chỉ có 53% nhận được thông tin, văn bản đó. Thông tin mời thầu cũng khó được công khai, tính hữu ích và thân thiện của website của chính quyền địa phương cũng thấp khi chỉ có 48,78% doanh nghiệp có truy cập (giảm mạnh so với tỷ lệ 61,73 ở năm 2018).

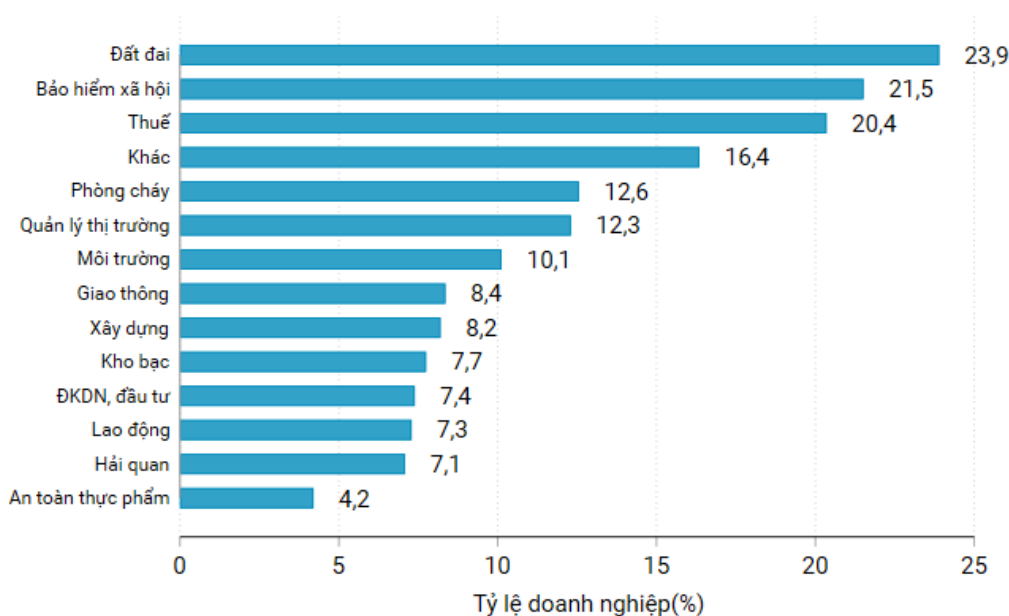
Đáng lo ngại là hầu như các doanh nghiệp không dự liệu được việc thực thi các quy định pháp luật của trung ương ở địa phương, số doanh nghiệp dự liệu được chỉ có 6,5%. Trong quá trình hoạch định chính sách ở địa phương, chỉ có 47,9% doanh nghiệp cho rằng các hiệp hội doanh nghiệp địa phương có vai trò quan trọng. Việc các hiệp hội đại diện cho tiếng nói của doanh nghiệp ít được tham gia, hoặc không được lắng nghe ý kiến trong quá trình hoạch định chính sách có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của các quy định đúng ra phải thân thiện và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Trong nhiều năm điều tra PCI, loại thông tin khó tiếp cận nhất là các bản đồ, quy hoạch sử dụng đất. Mặc dù những thông tin này có tác động rất lớn tới quyền lợi của người dân và nhà đầu tư, công tác công bố thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được quy định rất cụ thể, là yêu cầu bắt buộc trong Luật Đất đai, Luật Phòng chống tham nhũng và nhiều văn bản pháp luật khác, nhưng trên thực tế việc thực hiện còn nhiều hạn chế.

TTHC trong nhiều lĩnh vực còn phiền hà

Trong 14 lĩnh vực mà doanh nghiệp thường phải thực hiện nhiều TTHC nhất, các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ cho biết còn nhiều phiền hà.

Hình 10: TTHC trong lĩnh vực nào có nhiều phiền hà đối với doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ (tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng thủ tục nhiều phiền hà)



Nguồn: VCCI-USAID, Điều tra PCI 2020

Ba lĩnh vực có TTHC phiền hà nhất là đất đai, thuế và bảo hiểm xã hội, đây cũng là những TTHC mà gần như tất cả các doanh nghiệp phải thực hiện.

Thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng bị đánh giá là phiền hà nhất. Đánh giá này tương đồng với nhận định của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ về khó khăn trong việc tiếp cận đất đai đã phân tích ở phần trên. TTHC đất đai phiền hà do thời gian giải quyết hồ sơ kéo dài, doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức khi làm TTHC, các cán bộ nhận hồ sơ chưa làm tròn trách nhiệm trong thực thi công vụ và một số yếu tố khác đã thể hiện ở hình trên.

Từ góc độ quy định pháp luật, vẫn có những chông chéo, không rõ ràng, không thống nhất giữa nhiều quy định về giao, cho thuê đất. Việc quy định không rõ ràng dẫn đến sự áp dụng không thống nhất giữa các cơ quan nhà nước.

CHÍNH SÁCH VÀ VIỆC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở ĐỊA PHƯƠNG CÒN BẤT CẬP

Về chính sách

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018) quy định nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ. Các cơ quan bộ, ngành cũng như các địa phương vẫn đang hoàn thiện các văn bản pháp lý cũng như xây dựng các đề án hỗ trợ cho doanh nghiệp.
- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật có vướng mắc, có một số chính sách chưa đủ cụ thể để các địa phương có thể triển khai thực hiện được.
- Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp còn được quy định ở một số văn bản khác nên có sự chồng chéo, lúng túng khi áp dụng.

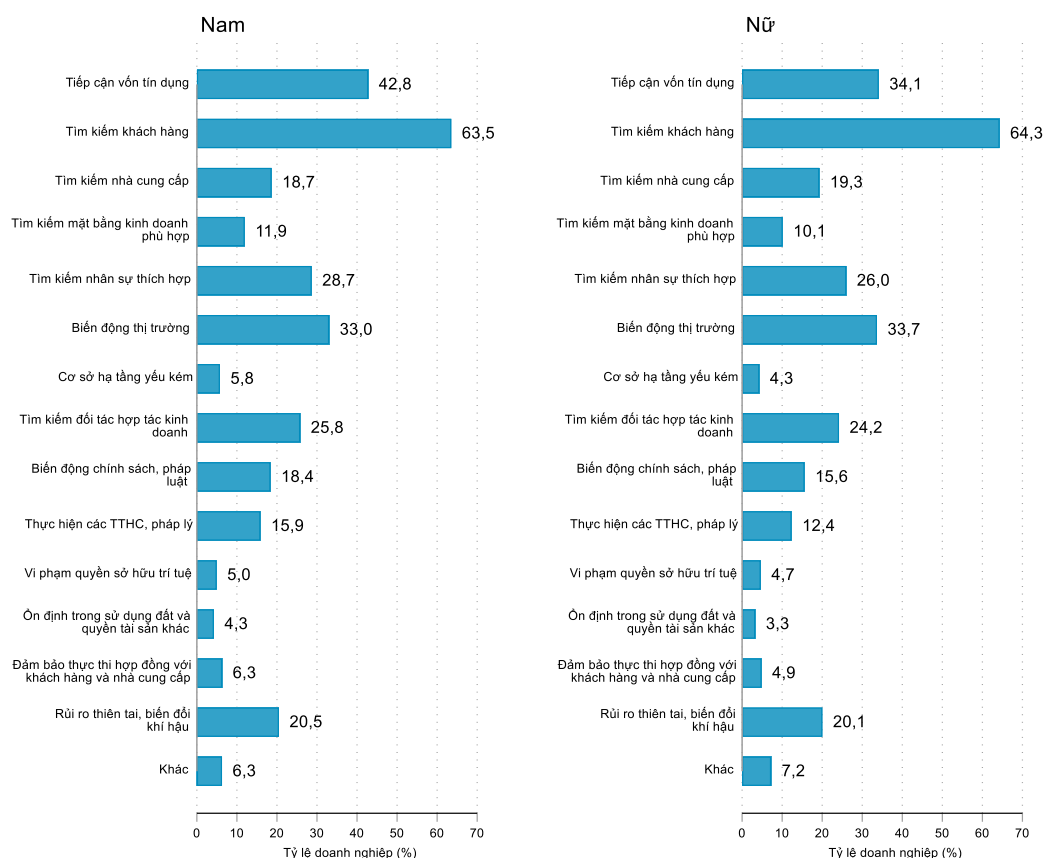
Về các hoạt động hỗ trợ

- Kế hoạch, chương trình hỗ trợ DNVVN để thực thi Luật Hỗ trợ DNNVV ở địa phương: không có mục tiêu và biện pháp cụ thể phát triển doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.
- Hiệu quả thực thi chưa đạt yêu cầu: do địa phương thiếu chủ động; năng lực cán bộ hỗ trợ hạn chế, thiếu kiến thức về bình đẳng giới; thủ tục nhận hỗ trợ phức tạp, mức hỗ trợ chưa hấp dẫn.

Thiếu số liệu thống kê phân tách giới: thiếu cơ sở để đưa ra các chính sách phù hợp trên cơ sở bằng chứng.

BA KHÓ KHĂN LỚN NHẤT MÀ DOANH NGHIỆP DO PHỤ NỮ LÀM CHỦ ĐANG PHẢI ĐỐI MẶT

Hình 11: Doanh nghiệp theo giới của chủ doanh nghiệp đang gặp phải những khó khăn gì (tỷ lệ % doanh nghiệp có khó khăn)



Tìm kiếm khách hàng

64,3% doanh nghiệp đang gặp phải.

Các doanh nghiệp quy mô nhỏ nhất (về vốn, lao động), trẻ nhất (về số năm hoạt động) gặp khó khăn nhiều nhất. Doanh nghiệp lớn gặp khó khăn hơn các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

Tiếp cận vốn tín dụng

34,1% doanh nghiệp đang gặp phải.

Các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và doanh nghiệp siêu nhỏ khó tiếp cận vốn tay tín dụng nhất.

Biến động thị trường

33,7% doanh nghiệp đang gặp phải khó khăn này.

Doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp càng nhiều tuổi (trên 15 năm hoạt động) càng bị tác động nhiều hơn của biến động thị trường.

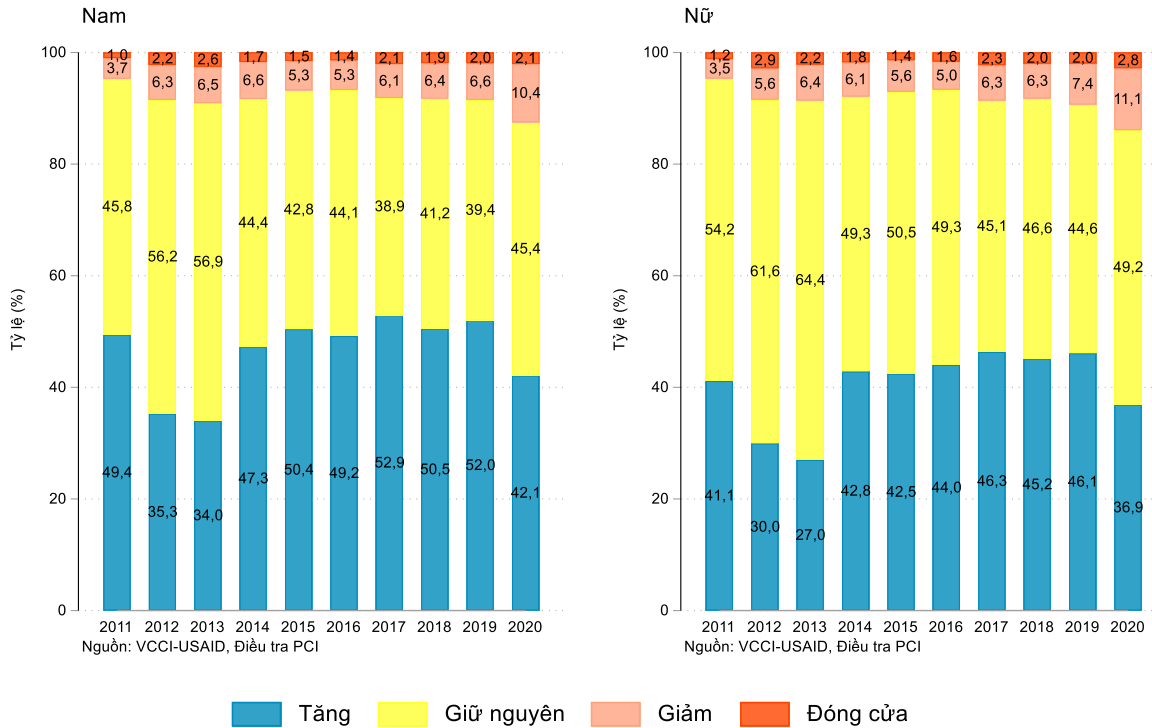
Doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và doanh nghiệp ở vùng miền núi phía Bắc tiếp tục là nhóm bị tác động lớn nhất.

TRIỂN VỌNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP DO PHỤ NỮ LÀM CHỦ

Mức độ lạc quan sụt giảm mạnh nhất ở năm 2020.

13,9% doanh nghiệp có kế hoạch giảm quy mô kinh doanh hoặc đóng cửa, tỷ lệ cao nhất trong 10 năm trở lại đây.

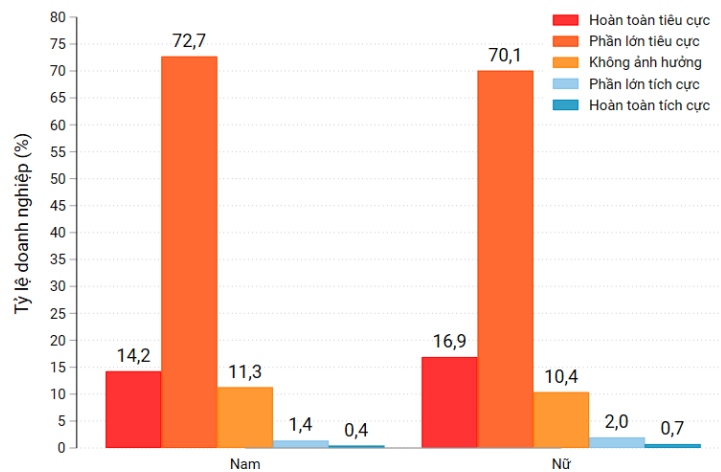
Hình 12. Kế hoạch kinh doanh trong 2 năm tới của doanh nghiệp theo giới của chủ doanh nghiệp



Nguồn: VCCI-USAID, Điều tra PCI

TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA COVID-19

Hình 13. Tác động của COVID-19 tới các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ



87% trong số các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ bị ảnh hưởng tiêu cực, khoảng 1/10 (10,4%) không bị ảnh hưởng, chỉ có 2,7% cho rằng có tác động tích cực. Điều này là do các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

Pháp luật Việt Nam có nhiều quy định về hỗ trợ/ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, đặc biệt là DNNVV. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 Luật này quy định rõ hơn về nguyên tắc ưu tiên (khoản 5 Điều 5) khi hỗ trợ DNNVV do nữ làm chủ.

Qua rà soát, đánh giá cho thấy trong hai năm qua, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế. Nghị định số 39/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật vẫn còn một số vướng mắc. Một số quy định hỗ trợ tại Nghị định 39/2018/NĐ-CP chưa đủ hấp dẫn để khuyến khích DNNVV, một số nội dung hỗ trợ trọng tâm chưa xác định mức hỗ trợ gây khó khăn cho địa phương triển khai, DNNVV e ngại việc phải tiến hành nhiều quy trình, thủ tục, trong khi mức hỗ trợ không đủ để khuyến khích doanh nghiệp tiếp cận các hỗ trợ này. Nội dung hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ chưa được quy định cụ thể tại Nghị định dẫn tới các DNNVV do phụ nữ làm chủ chưa nhận được các hỗ trợ đặc thù

Tuy nhiên, việc thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ ở các địa phương còn nhiều bất cập. Kết quả phỏng vấn cho thấy:

- Kế hoạch hỗ trợ DNNVV ở địa phương được xây dựng chưa toàn diện:

+ *Không có hỗ trợ riêng cho doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ*: Tuy nhiên, hầu hết là những hỗ trợ chung cho tất cả các doanh nghiệp mà không có quy định riêng;

+ *Không có mục tiêu riêng đặt ra cho doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ*: Trong kế hoạch hỗ trợ phát triển DNNVV, một số địa phương đã đặt ra các mục tiêu với những con số rất cụ thể, ví dụ như: tốc độ phát triển doanh nghiệp mới hằng năm, số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, số lượng việc làm mới được tạo ra, tỷ trọng đóng góp của kinh tế tư nhân vào ngân sách tỉnh... Tuy nhiên trong đó không đề cập đến những mục tiêu riêng cho doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ;

+ *Cấp địa phương thường thiếu chủ động*, chỉ thực thi chính sách của trung ương, theo chỉ tiêu được phân công về số lượng, chọn hoạt động dễ làm, dễ có thành tích.

Thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, 41/63 tỉnh, thành phố đã đặt ra mục tiêu phát triển số lượng doanh nghiệp và có cam kết với VCCI. Tuy nhiên không có mục tiêu về số lượng doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.

- Năng lực triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ còn hạn chế:

Cán bộ hỗ trợ thiếu khả năng hướng dẫn phụ nữ xây dựng ý tưởng kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh; thiếu kiến thức thực tế tại địa phương, thiếu kiến thức về lồng ghép giới.

- Nội dung hỗ trợ chưa hiệu quả, chưa đặt mục tiêu vào người cần hỗ trợ:

Nội dung còn chung chung, chất lượng chưa cao, kiến thức không áp dụng được vào thực tiễn kinh doanh, *Thiếu hấp dẫn*: đối với nhiều DNNVV do phụ nữ làm chủ, sự hỗ trợ hiện nay quá ít và quy trình thủ tục để nhận được các hỗ trợ này phức tạp, do đó không đủ hấp dẫn để họ nộp hồ sơ nhận hỗ trợ.

- Phương pháp đào tạo chưa phù hợp:

Cách truyền thống chủ yếu được thực hiện hiện nay chưa thực sự phù hợp với điều kiện của DNNVV do phụ nữ làm chủ, do có khó khăn trong sắp xếp thời gian tham gia; ít có khóa đào tạo dựa trên nền tảng công nghệ, các khóa đào tạo tại chính doanh nghiệp còn khiêm tốn mặc dù đây là hình thức đào tạo thiết thực nhất, gắn chặt với bối cảnh và điều kiện của doanh nghiệp.

- Thông tin, truyền thông không hiệu quả:

Thông tin hỗ trợ không tới được doanh nghiệp, nữ doanh nhân lại không biết đầu mối nào để tư vấn và hỗ trợ; chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu để thu thập được kịp thời các số liệu về phụ nữ khởi nghiệp, phản hồi, đề xuất của phụ nữ/doanh nghiệp nữ tại địa phương về các chính sách hiện hành và dự thảo các VBQPPL...

- Nhận thức về bình đẳng giới còn hạn chế:

Nhận thức về bình đẳng giới còn hạn chế, đặc biệt là ở khu vực nông thôn

- Chưa chú trọng các khía cạnh nhân văn trong văn hóa kinh doanh mà phụ nữ quan tâm:

Tiêu chí tôn vinh nữ doanh nhân thường đánh giá sự thành công (tài chính, quy mô, đóng góp ngân sách), mà không quan tâm đến việc xây dựng môi trường làm việc bình đẳng, chung tay bảo vệ lao động nữ khỏi các vấn đề về bạo lực gia đình, phát triển năng lực cá nhân cho lao động nữ, hỗ trợ các doanh nghiệp nữ khởi nghiệp...

- Vai trò các câu lạc bộ nữ doanh nhân còn yếu:


Hoạt động chủ yếu tập trung vào các hoạt động phong trào, chưa có các chương trình ý nghĩa, hấp dẫn và cụ thể để thực sự hỗ trợ nhau phát triển năng lực cho doanh nhân nữ cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, chưa thu hút được mối quan tâm và sự tham gia của các doanh nghiệp nữ. Mối quan hệ giữa hội phụ nữ địa phương với câu lạc bộ nữ doanh nhân còn rời rạc.

Thiếu số liệu thống kê phân tách giới

Hiện nay không có số liệu thống kê chính thức từ các cơ quan nhà nước về doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ và hiện trạng của khối doanh nghiệp này. Không có đủ thông tin cụ thể để nắm bắt được hiện trạng của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ để có những giải pháp kịp thời.

Giải pháp trong ngắn hạn và trung hạn*Hoàn thiện chính sách và pháp luật để thúc đẩy phụ nữ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ*

- ✓ Đánh giá hiệu quả thực thi Luật Hỗ trợ DNNVV, đặc biệt là cách thức tiếp cận thông tin hỗ trợ, cách thức hỗ trợ, nhận được hỗ trợ đối với DNNVV do phụ nữ làm chủ, từ đó sửa đổi, hoàn thiện Luật này.
- ✓ Đề nghị Chính phủ xem xét đưa vấn đề tạo thuận lợi và thúc đẩy doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ phát triển vào trong Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia để thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.
- ✓ Đối với các chính sách và quy định khác, cần cẩn trọng trong đánh giá tác động về giới, lồng ghép giới trong chính sách.

Cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải thiện ở những khía cạnh bất cập nhất Cải cách TTHC, giảm gánh nặng chi phí tuân thủ

Đẩy mạnh cải cách tất cả các TTHC liên quan đến doanh nghiệp, đặt biệt trong lĩnh vực đất đai. Cải thiện chất lượng đối với TTHC, rà soát, cắt giảm hơn nữa TTHC, đơn giản hóa TTHC, tối ưu hóa quy trình thực hiện TTHC, giảm những nhiễu, phiền hà trong thực hiện TTHC, giảm thiểu các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

Cắt giảm điều kiện kinh doanh, giảm khó khăn cho doanh nghiệp khi xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh, chứng chỉ hành nghề.





 Tăng cường công khai, minh bạch

Các cơ quan địa phương cần thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin khi doanh nghiệp cần, công khai minh bạch thông tin, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi tiếp cận, chủ động thông tin cho doanh nghiệp khi có bất kỳ thông tin thay đổi nào đến các quy định, chính sách của cấp tỉnh (qua con đường điện tử/ website).

 Tạo môi trường bình đẳng

Các cơ quan nhà nước xóa bỏ sự thiên vị đối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp thân hữu. Cần dành nguồn lực (sự quan tâm, ngân sách, nhân lực) để thực hiện nghiêm túc các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm DNNVV do phụ nữ làm chủ.

Nâng cao hiệu quả thực thi các hỗ trợ hiện nay

-  Ở quy mô địa phương, cần có kế hoạch triển khai cụ thể, có đánh giá độc lập khách quan về mức độ hoàn thành nhiệm vụ;
-  Nâng cao năng lực của người thực hiện hỗ trợ về kiến thức kinh doanh và kiến thức bình đẳng giới;
-  Hỗ trợ tiếp cận nguồn tín dụng;
-  Nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ kinh doanh;

- ✚ Tăng cường liên kết giữa các doanh nhân nữ, các câu lạc bộ/hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức tài chính để hỗ trợ doanh nghiệp.

Xem xét loại bỏ những tôn vinh gây định kiến giới và gánh nặng vai trò giới đối với doanh nhân nữ: Xem xét các phong trào đang thực hiện như “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, bốn phẩm chất “tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”... để giảm định kiến giới và gánh nặng vai trò giới đối với doanh nhân nữ.

Giải pháp trong trung hạn và dài hạn

Xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ với các ưu tiên và biện pháp thực hiện cụ thể với sự tham gia của toàn xã hội

Mục tiêu tổng quan của là nhằm tăng cường trao quyền kinh tế cho phụ nữ, bằng cách tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi và hỗ trợ phát triển tiềm năng kinh doanh của họ, góp phần vào sự phát triển của các doanh nghiệp hiện có và tạo thêm nhiều doanh nghiệp, tạo ra việc làm mới, từ đó thúc đẩy nền kinh tế lớn mạnh hơn.

Mục tiêu dài hạn là xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp để doanh nhân nữ liên tục phát triển.

Mục tiêu trung hạn là:

- Cải thiện môi trường, cơ hội và điều kiện để doanh nhân nữ phát triển, thu hút tất cả các bên liên quan tham gia vào quá trình thực thi Chiến lược;
- Tăng tỷ lệ phụ nữ làm chủ doanh nghiệp;
- Tăng tỷ lệ lao động nữ tương xứng với quy mô lực lượng lao động.

Để thực hiện các ưu tiên chiến lược, Chính phủ và các tổ chức liên quan hợp tác chặt chẽ với khu vực tư nhân thực hiện chính sách kinh tế và xã hội để thực hiện các biện pháp hỗ trợ ở cấp địa phương và quốc gia nhằm khuyến khích và thúc đẩy phụ nữ khởi nghiệp.

Đề nghị Chính phủ nghiên cứu và đưa ra các giải pháp:

- Tạo lập môi trường thuận lợi cho sự phát triển của doanh nhân nữ;
- Đảm bảo hỗ trợ một cách có hệ thống để phát triển doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ;
- Tạo lập hạ tầng hỗ trợ và thúc đẩy doanh nhân nữ phát triển;
- Xúc tiến, xây dựng mạng lưới và góp ý xây dựng chính sách và pháp luật.

Tạo lập môi trường thuận lợi cho sự phát triển của doanh nhân nữ

Biện pháp 1: Phối hợp xây dựng và thực thi các chính sách về phát triển doanh nhân nữ ở cấp quốc gia và cấp địa phương.

Biện pháp 2: Phân tích, đánh giá những quy định pháp luật có ảnh hưởng tới phụ nữ để có đánh giá đầy đủ đầy đủ về hiện trạng pháp luật và khả năng hoàn thiện trong tương lai.

Biện pháp 3: Xây dựng số liệu/dữ liệu để quan sát được hoạt động kinh doanh của phụ nữ ở cấp quốc gia (Tổng Cục thống kê, Cục Phát triển doanh nghiệp, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh), cấp địa phương.

Sẽ khó thực hiện việc phân tích đánh giá nếu không giám sát dữ liệu thống kê và hoạch định chính sách bằng cơ sở dữ liệu đã đăng ký. Chính sách dựa trên bằng chứng chính xác là cách thức đưa ra và thực hiện các chính sách phát triển doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ trong tương lai.

Tiếp cận vốn là một trong ba khó khăn lớn nhất của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Một trong những rào cản lớn nhất cản trở khả năng tiếp cận tài chính đối với các doanh nghiệp này là sự thiếu dữ liệu tin cậy được phân tách theo giới. Điều này ngăn cản các tổ chức tài chính có hỗ trợ phù hợp đối với doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Khi các ngân hàng thương mại hiểu rõ hơn về tiềm năng thị trường hiện có cũng như những khó khăn của các DNNVV do phụ nữ làm chủ đang đối mặt ở quốc gia và cấp khu vực, họ có thể xây dựng các chiến lược và các gói dịch vụ đáp ứng tốt hơn nhu cầu về nguồn tài chính của các doanh nhân nữ, từ đó cũng thu lợi được lợi nhuận từ khối doanh nghiệp này.

Biện pháp 4: Nâng cao nhận thức về vai trò của phụ nữ nói chung và trong nền kinh tế nói riêng. Đối tượng nhắm tới là (1) chính người phụ nữ (tự tin), (2) thành viên gia đình (tôn trọng, cân bằng và chia sẻ công việc gia đình và xã hội), (3) cộng đồng, giới truyền thông (nhận thức về vai trò của phụ nữ, xóa bỏ định kiến giới, kỳ thị giới tính, không cổ súy, tôn vinh giá trị truyền thống bất bình đẳng), nhà quản lý, nhà hoạt động chính sách (nâng cao hiểu biết về bình đẳng giới thực chất, lồng ghép trong xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật).

Với từng nhóm đối tượng có chiến lược cụ thể.

Đảm bảo hỗ trợ một cách có hệ thống để phát triển doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ

Biện pháp 1: Cải thiện việc tiếp cận tới các nguồn tài chính thuận lợi, có ưu đãi về lãi suất và thời gian trả nợ (địa phương phối hợp với các tổ chức tín dụng, các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ doanh nhân nữ tiếp cận nguồn tài trợ).

Biện pháp 2: Chuyển đổi từ “nhận hỗ trợ của xã hội” sang tự kinh doanh.

Biện pháp 3: Hỗ trợ phụ nữ kinh doanh hộ gia đình và quy mô siêu nhỏ chuyển đổi mô hình kinh doanh với các hỗ trợ cụ thể (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các UBND địa phương).

Biện pháp 4: Tiếp thu các kiến thức và kỹ năng cần thiết (về quản trị doanh nghiệp, phát triển thị trường, thông tin chuyên ngành, ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy liên kết kinh doanh, đào tạo lao động...): Xây dựng các chương trình đào tạo, các DVHTKD do cả Nhà nước và tư nhân cung cấp.

Biện pháp 5: Tăng cường sự hiện diện của phụ nữ trong quá trình hoạch định chính sách liên quan đến hoạt động khởi nghiệp, kinh doanh của phụ nữ.

Các cơ quan trung ương và địa phương cần tham vấn/ đối thoại với các doanh nhân nữ, các câu lạc bộ, hiệp hội doanh nghiệp nữ, các chuyên gia về giới về các vấn đề liên quan. Các tổ chức đại diện doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ cũng cần nâng cao năng lực trong tham gia xây dựng pháp luật và chính sách.

Tạo lập hạ tầng hỗ trợ và thúc đẩy doanh nhân nữ phát triển

Trên thực tế phụ nữ làm kinh doanh phải chịu thêm những trở ngại và điều kiện khó khăn, do đó cần phải phát triển cơ sở hạ tầng hỗ trợ doanh nhân nữ phát triển.

Biện pháp 1: Xây dựng các chương trình giáo dục và đào tạo mới, hiện đại về khởi nghiệp, đặc biệt tập trung vào các doanh nhân nữ (Cơ quan nhà nước, các tổ chức nghiên cứu, đào tạo, các nhà khoa học, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp).

Biện pháp 2: Tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ đào tạo và tư vấn cho phụ nữ khi khởi nghiệp ban đầu cũng như trong quá trình kinh doanh sau này, đặc biệt là tiếp cận vốn (các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh).

Biện pháp 3: Hợp tác với chính quyền địa phương về lồng ghép phát triển doanh nghiệp nữ trong các chương trình phát triển địa phương/khu vực. Sự hợp tác này là có tầm quan trọng đặc biệt vì chính quyền địa phương cần hỗ trợ và tạo động lực cho doanh nghiệp nữ và điều này sẽ mang lại lợi ích nhiều mặt do cộng đồng doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ ở địa phương được củng cố (chính quyền địa phương và các doanh nghiệp nữ, các tổ chức đại diện cho doanh nhân nữ).

Biện pháp 4: Hợp tác với các giới khoa học để nghiên cứu dự án kinh doanh của phụ nữ, mô tả các bài học thành công và thất bại và sử dụng các nghiên cứu điển hình, tất cả được tích hợp trong tài liệu đào tạo, được sử dụng nhiều hơn dưới hình thức hỗ trợ doanh nghiệp các thực thể, xây dựng các chương trình giáo dục chuyên biệt, hiện đại, phù hợp với phương thức phát triển kinh doanh hiện đại, đặc biệt tập trung vào nhu cầu của doanh nhân nữ. Phân bổ nguồn lực nhà nước tới các trường đại học/khoa kinh tế-tài chính đào tạo nữ sinh viên trẻ có định hướng kinh doanh sau khi ra trường hoặc đào tạo lại nếu có mong muốn khởi sự doanh nghiệp.

Biện pháp 5: Xây dựng cơ sở dữ liệu cập nhật đăng ký của doanh nhân nữ, điều này rất cần thiết trong quá trình xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng thực tiễn (các cơ quan chuyên môn về thống kê của Nhà nước)

Xúc tiến, xây dựng mạng lưới và góp ý xây dựng chính sách và pháp luật

Thúc đẩy tinh thần kinh doanh của phụ nữ là một ưu tiên quan trọng. Việc thực hiện ưu tiên này không chỉ tập trung vào phụ nữ, mà còn cả các nhà hoạch định chính sách và toàn xã hội trong một tổng thể. Cần phát triển các hiệp hội doanh nhân nữ, hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực khởi nghiệp kinh doanh của phụ nữ để gia bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp nữ, phản biện các chính sách công, cũng để thúc đẩy hợp tác và tăng cường mối quan hệ của nữ doanh nhân. Vì vậy, cần khuyến khích phụ nữ tham gia các tổ chức, cụm doanh nghiệp và các hình thức liên kết khác để họ củng cố doanh nghiệp cũng như bản thân với vai trò doanh nhân.

Biện pháp 1: Truyền thông và thúc đẩy phụ nữ khởi nghiệp.

Biện pháp 2: Nâng cao năng lực cho các hiệp hội doanh nghiệp nữ (năng lực quản trị hiệp hội, phục vụ hội viên, xây dựng mô hình tạo nguồn thu hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phản biện và góp ý xây dựng chính sách/pháp luật, tăng cường các mối liên kết trong và ngoài nước...)/.